

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2025/HS-ST
Ngày: 23 - 9 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Xuân Tuất**

Ông **Nguyễn Quý Hạc**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái P (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1994 tại Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long). Số Căn cước công dân: 07509401xxx. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Tổ x, ấp xx, xã Phú L, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tổ x, ấp xx, xã Phú L, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và chưa có con.

- Tiền án: Ngày 02/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 14/2021/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2022 tại Trại giam Xuân Lộc.

- Tiền sự: Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giữ ngày 02/6/2025. Hiện nay,

bị cáo đang bị tạm giam, tạm giữ tại Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai - Có mặt.

- Bị hại: Ông Đới Sĩ K, sinh năm 1970 – Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ x, khu phố x, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp V2, xã Trị A, tỉnh Đồng Nai).

- Người làm chứng: Trần Chí Th, sinh năm 1992 – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 08 giờ ngày 05/4/2023, Nguyễn Thái P điều khiển xe mô tô Honda Wave (không rõ biển số) đi từ nhà thuộc ấp xx, xã Phú L đến nhà Trần Chí Th thuộc ấp x, xã Phú L chơi. Tại đây, Th rủ P ra thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, nay là xã Trị A, tỉnh Đồng Nai đòi tiền cho mẹ Th, P đồng ý. Khi đi, Th đem theo dụng cụ tự chế mở khóa xe mô tô và 01 cờ lê khóa số 17 giấu trong túi quần rồi lên xe mô tô do P điều khiển chở ra thị trấn Vĩnh An, trên đường đi Th rủ P đi trộm cắp tài sản, P đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, P và Th đến khu phố x, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, nay là ấp V8, xã Trị A nhìn thấy xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 60B9-233.xx của ông Đới Sĩ K - sinh năm 1970 ngụ tại khu phố x, thị trấn V, nay là ấp V2, xã Trị A đang dựng trước nhà, chìa khóa cắm trên ổ khóa và không có người trông coi, Th đi vào lấy xe mô tô còn P ngồi trên xe mô tô Honda Wave đứng ngoài cảnh giới. Th đi đến mở khóa xe mô tô biển số 60B9-233.xx nổ máy bỏ chạy thì bị ông K phát hiện truy hô và phối hợp với quần chúng nhân dân bắt giữ Th cùng tang vật giao Công an thị trấn V, nay là Công an xã Trị A tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo quy định pháp luật.

Nguyễn Thái P thấy Th bị bắt đã điều khiển xe mô tô Honda Wave về nhà tại xã P Lý kể lại sự việc cùng Th đi trộm cắp xe mô tô cho bà Nguyễn Thị Hồng - sinh năm 1959 là mẹ ruột biết, sau đó P bỏ trốn đến ngày 02/6/2025 bị bắt theo quyết định truy nã.

2. Kết luận giám định:

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 60B9-233.56 mua năm 2014 trị giá 8.000.000 đồng.

3. Về vật chứng:

Tang vật, tài sản, phương tiện thu giữ: 01 xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 60B9-233.56; 01 cờ lê khóa số 17 và 01 dụng cụ tự chế để mở khóa xe mô tô đã được niêm phong.

4. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết tại Bản án số 134/2023/HSST ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

5. Truy tố:

Ngày 13/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định khởi tố vụ án, ngày 19/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thái P về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 83/CT-VKSKV3-ĐN ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thái P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Trần Chí Th cùng với bị cáo Nguyễn Thái P trộm cắp tài sản. Ngày 02/8/2023, Trần Chí Th bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P từ 14 (mười bốn) tháng tù giam đến 16 (mười sáu) tháng tù giam; Về xử lý vật chứng đã được giải quyết trong bản án số 134/2023/HS-ST ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên không đề nghị xem xét lại.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại và người làm chứng tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Quyết định xét xử, giấy triệu tập tới

tham gia phiên tòa. Đồng thời, người bị hại có lời khai đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường thiệt hại về tài sản, có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa nên việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không làm trở ngại, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng. Quyền kháng cáo của người bị hại được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả định giá tài sản, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, có cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/4/2023, tại khu phố x, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp V8, xã Trại A, tỉnh Đồng Nai), Trần Chí Th và Nguyễn Thái P lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Nouvo biển số 60B9-233.xx có trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 8.000.000 đồng của ông Đới Sĩ K. Trước đó, vào ngày 02/02/2021, bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 14/2021/HS-ST nhưng chưa được xóa án tích, nay bị cáo không chịu ăn năn hối cải, tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý (hành vi phạm tội mới được thực hiện ngày 05/4/2023) nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Bộ luật hình sự. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật, lợi dụng sơ hở của người bị hại để lấy trộm tài sản nhằm mang bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân, là khách thể bảo vệ của pháp luật hình sự và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, Th là người chủ mưu khởi xướng, rủ rê bị cáo P cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, P đã đồng ý tham gia cùng Th, được Th phân công đứng ngoài cảnh giác để Th thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy bị cáo P không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, chỉ là đồng phạm thứ yếu song trong quá trình điều tra bị cáo P đã bỏ trốn khỏi địa phương, dẫn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra phải truy nã bị cáo, gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố, xét xử chứng tỏ sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người

tốt, sống tôn trọng pháp luật và nhằm đề rắn đe, đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - Ông Đới Sĩ K đã nhận lại tài sản bị trộm, không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường thiệt hại về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 134/2023/HS-ST ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với Trần Chí Th cùng với bị cáo Nguyễn Thái P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 02/8/2023, tại Bản án số 134/2023/HS-ST Trần Chí Th bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023 về tội “Trộm cắp tài sản” nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái P 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 6 năm 2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thái P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Cửu;
- **Trại tạm giam số 01**-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên